

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: **61/2022/HS-ST**
Ngày: 29-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Ngọc Thủy

2/ Bà Nguyễn Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: X Tổ 9, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Cung và bà Trần Thị Vàng; Có cH là Thạch Mum; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2022, đến ngày 03/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1955, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Y, Tổ 7, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị Bảy; Có cH (Đã chết); Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1972 và nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2022, đến ngày 03/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Phạm Thị Bé T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu

thường trú: thôn H Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Đường D5, khu dân cư Nam Sài Gòn, Tổ 16, Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Phạm Thị Meo; Có cH là Nguyễn Văn Tôn; Có 02 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2022, đến ngày 03/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Phạm Thị Bích T, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Z Ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nết và bà Lê Thị Sáu; Có cH là Trần Quốc Đoàn; Có 03 người con, lớn sinh nhất năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2022, đến ngày 03/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Trần Thị Kim P, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Vĩnh Thạnh, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Cung và bà Trần Thị Vàng; Có cH là Trần Văn Lệ; Có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2022, đến ngày 03/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31/7/2022, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T và Trần Thị Kim P đến nhà của Trần Thị H tại địa chỉ 208/9 Tổ 9, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để thăm cháu của H mới sinh.

Tại đây, B rủ T, T và P cùng chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền thì T, T và P đều đồng ý. Do đó, B nói chuyện với H cho sử dụng nhà của H để B, T, T và P chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền và đưa H lấy tiền xâu thì H đồng ý. Theo đó, H đã đi mua 05 bộ bài tứ sắc hết 15.000 đồng mang về nhà H và mang ra 01 tấm vải màu xanh trải ra cho B T, T và P đánh bạc.

Trước khi chơi, B, T, T và P quy định: Số tiền cược mỗi chến bài người chơi phải bỏ ra trước tụ bài của mình là 1.500.000 đồng nhằm xác định người chơi nào thua hết số tiền 1.500.000 đồng thì chến bài kết thúc (Đút chến) để bắt đầu chến bài khác hoặc khi chơi đến 16 giờ 30 phút cùng ngày mà không có người đút chến (thua hết tiền đấu chến) thì mọi người sẽ nghỉ. Khi bắt đầu chơi, 01 trong 04 người sẽ chọn ra 01 người ngẫu nhiên để làm cái, từ ván bài thứ hai trở đi, người nào thắng cược sẽ là người chia bài. Người làm cái sẽ chia cho tụ của mình 21 lá bài và 03 tụ còn lại mỗi người 20 lá bài để đánh. Người làm cái sẽ đánh trước rồi lần lượt đến các tụ còn lại theo chiều kim đồng hồ cho đến khi người nào hết con “rác” là thắng cược. Nếu người chơi thắng “Quan” (Người thắng có 04 con bài giống màu nhau) thì 03 người còn lại mỗi người chung cho người thắng 100.000 đồng. Còn nếu người chơi thắng “Chon” (Ngược lại với thắng Quan) thì 03 người chơi còn lại mỗi người chung cho người thắng 50.000 đồng. Cứ như vậy chơi cho đến khi hết tiền đấu chến hoặc hết giờ quy định thì nghỉ. Sau khi quy định xong, B, T, T và P mỗi người bỏ ra 1.500.000 đồng để đấu chến rồi lấy từ số tiền đấu chến của mình ra 50.000 đồng để xâu cho H.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì H, B, T, T và P bị Công an bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc 5.800.000 đồng, 200.000 đồng tiền xâu, 01 bộ bài tứ sắc đang sử dụng, 04 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng và 01 tấm vải màu xanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 58/CT-VKS-NB ngày 17 tháng 10 năm 2022 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt:

- Trần Thị H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

- Nguyễn Thị B từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

- Phạm Thị Bé T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

- Phạm Thị Bích T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

- Trần Thị Kim P từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm vải màu xanh (chiếc bạc), 01 bộ bài tứ sắc đang sử dụng, 04 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 6.000.000 đồng, bao gồm: 5.800.000 đồng thu trên chiếc bạc và 200.000 đồng tiền xâu.

- Trả lại các tài sản sau đây do không dùng vào việc phạm tội:

+ Trả lại Nguyễn Thị B 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen.

+ Trả lại Phạm Thị Bé T 5.000.000 đồng.

+ Trả lại Phạm Thị Bích T 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G.

+ Trả lại Trần Thị Kim P 150.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A95.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời các bị cáo cũng đều cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Thị H thừa nhận đã dùng nhà ở của mình tại địa chỉ: 208/9 Tổ 9, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức cho các con bạc là Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P đánh bạc để thu tiền xâu và đã thu tiền xâu được 200.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P cùng thừa nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/7/2022 đã cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của H với số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng.

Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tang vật đã thu giữ.

Trần Thị H là người đã tổ chức cho B, T, T, P đánh bạc tại nhà của mình nhưng chỉ tổ chức cho cùng một lúc 04 người chơi đánh bạc với số tiền 6.000.000 đồng nên hành vi của Trần Thị H là đồng phạm với B, T, T, P về tội “Đánh bạc”.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P cùng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được hành vi hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, có lối sống buông thả và đặc biệt là xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và đề phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 thì các bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm vải màu xanh (chiếc bạc), 01 bộ bài tứ sắc đang sử dụng, 04 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 6.000.000 đồng, bao gồm: 5.800.000 đồng thu trên chiếc bạc và 200.000 đồng tiền xâu.

- Trả lại các tài sản sau đây do không dùng vào việc phạm tội:

+ Trả lại Nguyễn Thị B 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen.

+ Trả lại Phạm Thị Bé T 5.000.000 đồng.

+ Trả lại Phạm Thị Bích T 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G.

+ Trả lại Trần Thị Kim P 150.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A95.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo: Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bích T, Trần Thị Kim P phạm tội “Đánh bạc”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé T **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích T **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kim P **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Thị Bé T cho Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thị Kim P cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.000.000 đồng và trả lại Nguyễn Thị B 9.000.000 đồng, Phạm Thị Bé T 5.000.000 đồng, Phạm Thị Bích T 400.000 đồng, Trần Thị Kim P 150.000 đồng (*Theo Chứng từ giao dịch ngày 09/9/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nhà Bè*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm vải màu xanh kích thước 1,6 x 2,8m (Dùng để trải đánh bạc); 01 bộ bài tứ sắc đang sử dụng chơi đánh bạc, 04 bộ bài tứ sắc mới (chưa sử dụng).

- Trả lại các tài sản sau:

+ Trả lại Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số IMEI 1: 864271037468784, IMEI 2: 864271037620285, tình trạng đã qua sử dụng.

+ Trả lại Phạm Thị Bích T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 5G, màu đen, số IMEI 1: 869904054851392, IMEI 2: 869904054851384, tình trạng đã qua sử dụng.

+ Trả lại Trần Thị Kim P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, màu bạc, số IMEI 1: 860541057283014, IMEI 2: 860541057283006, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho số 2023-NK001 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè).

III. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long